

BẢO TỒN CÁC KHÔNG GIAN THƯỢNG THÀNH VÀ EO BẦU THUỘC KINH THÀNH HUẾ TRÊN QUAN ĐIỂM BẢO TỒN THÍCH NGHI

Phan Xuân Diệu¹, Võ Ngọc Đức^{2*}

¹Học viên cao học, Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

²Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

* Email: vngocduc@hueuni.edu.vn

Ngày nhận bài: 20/10/2023; ngày hoàn thành phản biện: 21/10/2023; ngày duyệt đăng: 4/12/2023

TÓM TẮT

Bảo tồn di sản văn hóa là lĩnh vực rộng lớn, hàm chứa nhiều quan điểm, lý luận cũng như cách tiếp cận khác nhau. Trong đó, bảo tồn các di sản kiến trúc không ngoại lệ, mỗi định hướng và giải pháp khác nhau mang lại kết quả khác nhau đối với từng di sản ở mỗi không gian và thời gian cụ thể. Việc tiếp cận, nghiên cứu, phân tích, đề xuất hướng ứng xử phù hợp đối với mỗi di sản có vai trò rất quan trọng. Khái niệm “bảo tồn thích nghi” đã được các học giả người Mỹ và Châu Âu vận dụng vào công tác bảo tồn các công trình di sản trên thế giới. Cùng góc nhìn này, bài viết đề xuất quan điểm, nguyên tắc và cách tiếp cận cho việc bảo tồn các không gian Thượng thành và Eo Bầu thuộc Kinh thành Huế trên quan điểm bảo tồn thích nghi, từ đó đề xuất các định hướng tổng thể trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị Kinh thành Huế.

Từ khóa: bảo tồn thích nghi, bản sắc, di sản, nhận diện, Kinh thành Huế.

1. MỞ ĐẦU

Kinh thành Huế là một trong số các di tích thuộc Quần thể di tích Cố đô Huế được UNESCO công nhận là Di sản Văn hoá Thế giới vào năm 1993 với một hệ thống liên kết chặt chẽ gồm tường thành, cổng thành, pháo đài, Eo Bầu, phòng lộ, Hộ thành hào...

Giá trị của Kinh thành được khẳng định qua thời gian; nhà sử học Dương Trung Quốc đã viết: “*Kinh thành Huế cùng với di tích của Cố đô Huế là di sản vô giá của đồng bào cả nước và cũng là của nhân loại mà chúng ta có trách nhiệm gìn giữ bằng sự hiểu biết và tấm lòng thiết tha với di sản văn hóa của dân tộc*”[1]. Từ những năm 2000, chính quyền và các cơ quan chức năng đã có nhiều chủ trương nhằm bảo tồn và phát huy giá trị Quần thể di tích Cố đô Huế nói chung và hệ thống Kinh thành Huế nói riêng. Đặc

biệt, từ năm 2018 đến nay với “cuộc di dân lịch sử” trên các Thượng thành và Eo Bầu của Kinh thành Huế được xem như là chủ trương có tính đột phá, tạo tiền đề cho công cuộc bảo tồn và phát huy giá trị Kinh thành Huế mà trong đó có các khu vực Thượng thành và Eo Bầu. Đây là hai trong số các bộ phận cấu thành hệ thống Kinh thành Huế mang trong mình nhiều giá trị đặc trưng về lịch sử, kiến trúc, văn hóa,... đã được cả thế giới công nhận.

Công tác di dời và tái định cư các hộ dân trong các khu vực Thượng thành và Eo Bầu đến nay chưa hoàn tất, vẫn còn tiếp diễn, tuy nhiên kết quả đạt được bước đầu trong lĩnh vực bảo tồn di sản văn hóa là đã trả lại một phần không gian vốn có của di tích; tu bổ, phục hồi một số yếu tố gốc cấu thành nên các pháo đài thuộc mặt nam Kinh thành Huế. Thực tiễn cho thấy sau khi di dời các hộ dân đã lộ ra phần diện tích ở các khu vực Thượng thành và Eo Bầu có quy mô hàng chục hecta với nhiều cấu trúc gốc bị vùi lấp cần phải phát lộ, tu bổ, phục hồi cũng như các không gian rất thuận lợi với vị trí đặc địa có thể tham gia vào việc phát huy giá trị di sản. Điều này đặt ra vấn đề cần phải có ứng xử phù hợp đối với các không gian này từ khâu giải phóng mặt bằng đến bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị góp phần làm tăng tính hiệu quả về mặt kinh tế xã hội - của Đề án “cuộc di dân lịch sử” [2].

Khái niệm “bảo tồn thích nghi” (adaptive preservation) [3] đã được nhiều nơi trên thế giới vận dụng một cách khéo léo nhằm tìm ra phương pháp bảo tồn phù hợp. Theo DS Architecture, một tổ chức chuyên thực thi các dự án bảo tồn ở Mỹ: “*Các dự án bảo tồn thích ứng của chúng tôi đóng góp vào cơ cấu cộng đồng bằng cách duy trì giá trị lịch sử của các công trình hiện có và trả lại sức sống cho các tài sản và khu vực lân cận nhếch nhác và bị bỏ hoang*”¹[4]. Từ cách tiếp cận này, quan điểm bảo tồn thích nghi áp dụng đối với các không gian Thượng thành và Eo Bầu thuộc Kinh thành Huế là một cách tiếp cận phù hợp, mang đến một định hướng có tính khả dĩ trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp sử dụng các tài liệu thứ cấp

Lịch sử xây dựng và tu bổ Kinh thành Huế đã được ghi chép rất cụ thể ở các cứ liệu lịch sử như Đại Nam Nhất thống chí, Đại Nam thực lục, Khâm định Đại Nam hội điển sử lệ... và với các sử ký, nhật ký của các tác giả người Anh, Pháp như John Crawfurd, Henri Cosserat, Ardant du Picq (BAVH)...

¹ Our adaptive preservation projects contribute to the fabric of communities by maintaining the historic value of existing structures and returning vitality to neglected and abandoned properties and neighborhoods.

Đến thời hiện đại, Kinh thành Huế đã được rất nhiều tác giả trong và ngoài nước nghiên cứu như Phan Thuận An, Bửu Kế, Huỳnh Đình Kết, Đỗ Văn Ninh... Trong cuốn “Kinh thành Huế, 1999” của Phan Thuận An đã ghi chép tỉ mỉ và kỹ lưỡng, trong đó chủ yếu tập trung nghiên cứu lịch sử Kinh thành Huế; cuốn “Kiến trúc thành lũy Việt Nam, 1983” của Đỗ Văn Ninh cũng đề cập đến kiến trúc thành quách nằm trên các tỉnh của Việt Nam.

2.2. Phương pháp bảo tồn và tái sử dụng thích nghi (preservation and adaptive reuse method)

Phương pháp bảo tồn và tái sử dụng thích nghi đã được các tổ chức ở Châu Âu và Mỹ sử dụng như là một phương pháp nhằm giữ gìn và phát huy giá trị các di sản văn hóa. Theo ICOMOS²: “*Khi một di sản hoặc địa điểm mất đi chức năng ban đầu, nó có thể được cứu khỏi bị bỏ hoang hoặc bị phá hủy bằng cách điều chỉnh chúng cho mục đích sử dụng mới, đặc biệt nếu kiến trúc của chúng đáng chú ý và vẫn ở tình trạng tốt, các khu vực linh hoạt và/hoặc khu định cư phù hợp*” [5]. Điều này có thể được giải quyết bằng cách xác định, nhận diện và bổ sung các giá trị của di sản kiến trúc tại thời điểm nghiên cứu bảo tồn xét trong mối tương quan tổng thể để qua đó, lựa chọn cách thức bảo tồn phù hợp nhất cho quá trình thực hiện công tác bảo tồn cũng như phát triển kinh tế xã hội.

2.3. Phương pháp khảo sát thực địa

Đầu những năm 2000, Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế đã phối hợp với Phân viện Khoa học Công nghệ Xây dựng Miền trung tiến hành những bước đầu trong công cuộc bảo tồn hệ thống Kinh thành Huế và đã thu thập được lượng lớn thông tin từ hiện trạng có ý nghĩa quan trọng, làm cơ sở cho các công tác tiếp theo. Đến nay, một số Eo Bầu và Thượng thành ở mặt nam Kinh thành như Kỳ Đài, Nam Xương, Nam Thắng, Nam Hưng, Nam Minh đã được tu bổ, tôn tạo.

Các tư liệu, hình ảnh khu vực Thượng thành và Eo Bầu ở mặt nam Kinh thành Huế được đo vẽ, khảo sát hiện trạng cùng với thực tế quá trình công tác, thiết kế, thi công trực tiếp của tác giả.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Lí do của việc lựa chọn hình thức bảo tồn thích nghi

Bảo tồn di sản văn hóa (conservation of cultural heritage) được hiểu là: “*hoạt động nhằm bảo đảm sự tồn tại lâu dài, ổn định của di sản văn hóa*” [6]. Về quan điểm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá trên thế giới cũng có nhiều quan điểm khác

² International Council on Monuments and Sites – Hội đồng di tích và di chỉ Quốc tế

nhau, nhưng vẫn tựu trung hai quan điểm: bảo tồn nguyên vẹn và bảo tồn trên cơ sở kế thừa. Trải qua nhiều năm, mỗi quan điểm trên đã đưa đến nhiều kết quả đáng ghi nhận đối với từng di sản trong mỗi trường hợp áp dụng. Tuy nhiên, không thể không nhắc đến những hệ lụy của vấn đề này. Quan điểm bảo tồn nguyên vẹn là các giải pháp phục hồi nguyên gốc di sản về ban đầu, là “đóng gói” di sản, là “cách ly” di sản với cuộc sống đương đại,... với thành công là đã phục nguyên được hình thức, cấu trúc của di sản [7]. Nhưng ở đâu đó vẫn xuất hiện tình trạng già cổ, nhại cổ,... biến các di tích trở nên “chết”. Quan điểm bảo tồn trên cơ sở kế thừa giá trị truyền thống, tái sử dụng thì được các học giả nước ngoài hiện nay quan tâm nhiều hơn và là một xu thế khá phổ biến khi bàn đến di sản. Quan điểm này dựa trên cơ sở mỗi di sản cần phải được thực hiện nhiệm vụ lịch sử của mình ở một thời gian và không gian cụ thể. Một di sản văn hóa nên được bảo tồn các giá trị lịch sử để tôn vinh quá khứ và đón nhận tương lai [3]. Hơn nữa, khái niệm bảo tồn và tái sử dụng thích nghi đã được ICOMOS công nhận như là một phương pháp trong bảo tồn các di sản văn hóa [5]. Khi di sản ấy tồn tại ở thời gian và không gian hiện tại, di sản ấy cần phát huy giá trị văn hóa - xã hội phù hợp với xã hội hiện nay.

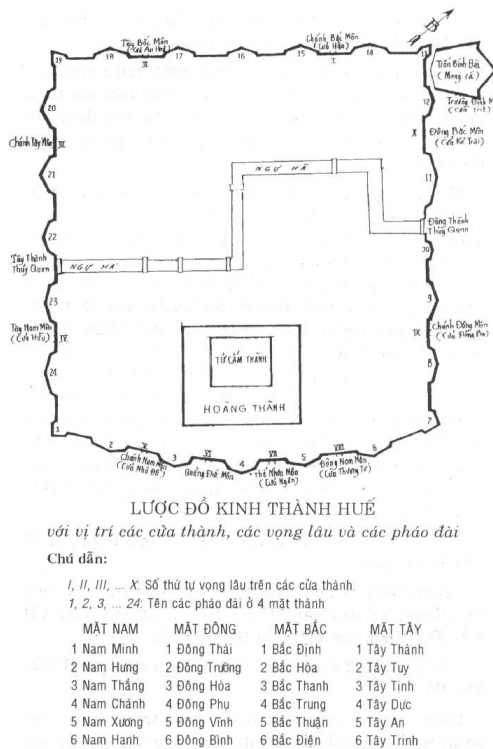
Đối với Kinh thành Huế, như đã nêu, trên các Eo Bầu và Thượng thành có rất nhiều nhà cửa, công trình xây dựng của người dân từ mấy chục năm nay. Không gian và các yếu tố cấu thành di tích chắc chắn đã bị xâm hại nghiêm trọng; nhiều bộ phận của di tích có thể đã không còn, kể cả nền móng hay vị trí trên thực địa.

Kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn quá trình tu bổ phục hồi các pháo đài Nam Xương, Nam Thắng, Nam Hưng, Nam Minh cho thấy nhận định trên là có cơ sở. Việc bảo quản, tu bổ, phục hồi các bộ phận ở các không gian này dựa trên cơ sở tư liệu lịch sử, hình ảnh tư liệu, kết quả khảo cổ, phát lộ, khảo sát đo vẽ hiện trạng, đối chiếu với các bộ phận, khu vực có tính tương đồng sau đó phân tích để đưa ra giải pháp bảo tồn phù hợp. Hơn nữa, một số hạng mục hay bộ phận thuộc di tích gốc không nhất thiết phải được phục hồi về nguyên trạng ban đầu do chức năng không còn phù hợp hoặc không đủ cơ sở để thực hiện việc phục nguyên. Tùy vào hiện trạng cụ thể của từng hạng mục của di tích, tùy vào mức độ tổn thất, tính chất, chức năng... cũng như khả năng áp dụng hình thức phát huy giá trị di tích ở từng khu vực, định hướng bảo tồn thích nghi áp dụng đối với Kinh thành Huế là hoàn toàn phù hợp. Trong phạm vi bài viết này, “bảo tồn thích nghi” được hiểu là sự kết hợp giữa cách bảo tồn nguyên trạng (đề cao tính gốc, xác thực) và cách bảo tồn gắn liền với phát triển, khai thác để di sản sống và phát huy giá trị trong cuộc sống đương đại.

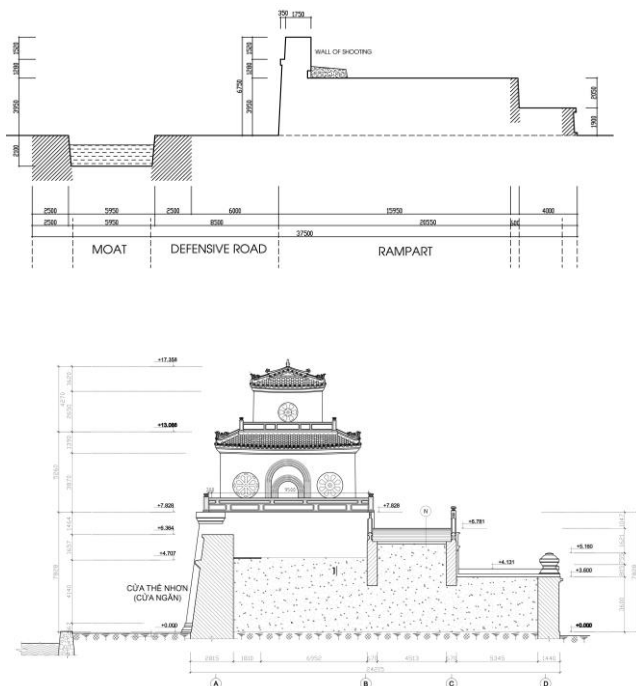
3.2. Xác định và nhận diện bổ sung các đặc trưng, giá trị tiêu biểu của di tích

Về tổng thể, Kinh thành Huế đến nay vẫn còn giữ được khá nguyên vẹn, được quy hoạch bên bờ bắc sông Hương, xoay mặt về hướng nam, xây dựng theo kiểu Vauban trên diện tích mặt bằng 520 ha, có chu vi hơn 10 km. Diện mạo kiến trúc tổng

quát của Kinh thành Huế được tạo thành bởi vòng tường thành ngoài cùng, được xây bằng gạch bao bọc xung quanh phạm vi của nó [8]. Thượng thành là không gian được tạo nên bởi cấu tạo của vòng tường thành ngoài cùng của Kinh thành Huế với độ dày từ 21,3-21,6 m (bao gồm cả lớp gạch trong, ngoài và mô đất ở giữa), lớp gạch ngoài cao khoảng 6,5 m [8]. Hai lớp gạch trong và ngoài được xây theo kiểu giạt cấp, càng lên cao càng thóp dần vào phía trong (hình 1 và 2). Mô đất ở giữa hai lớp trong ngoài có chiều cao không giống nhau, tùy thuộc vào vị trí và chức năng mỗi đoạn thành. Theo đó, diện tích bề mặt Thượng thành khoảng 22 ha.

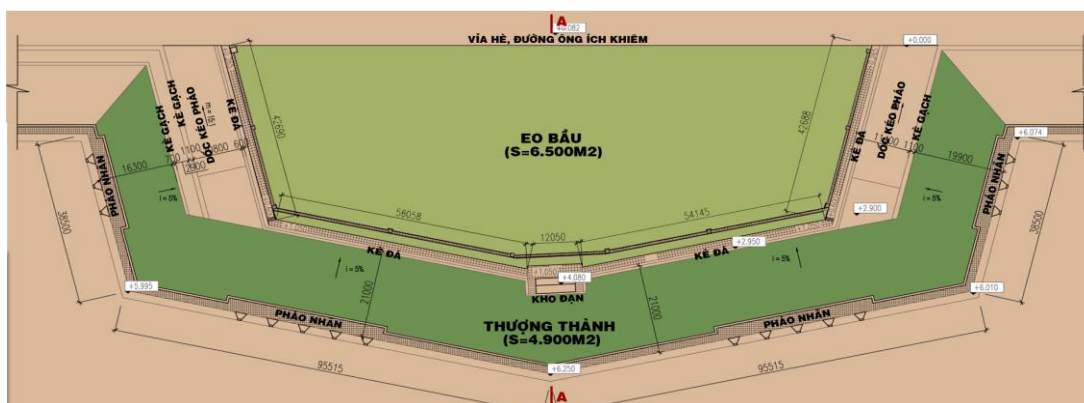


Hình 1. Lược đồ Kinh thành Huế [8]



Hình 2. Các mặt cắt qua cấu trúc Kinh thành (nguồn: Phan Thuận An (ảnh trên) và Trung tâm bảo tồn Di tích Cố đô Huế (ảnh dưới))

Ở trung tâm, phía dưới thượng thành trong mỗi pháo đài (đoạn xây lồi ra) “để lộ ra một điểm võ trang hình bán nguyệt” [1] được dân chúng địa phương xưa nay gọi nôm na là Eo Bầu. Kinh thành Huế có 24 pháo đài thì sẽ có 24 Eo Bầu to nhỏ khác nhau với tổng diện tích khoảng 15,6 ha (hình 3).



Hình 3. Mặt bằng pháo đài Nam Thắng (nguồn: tác giả)

Kinh thành Huế ban đầu xây dựng có tính chất của một dạng công trình phòng thủ và là một công trình có quy mô lớn nhất trong quần thể di tích Cố đô Huế. Ngày nay, Kinh thành Huế đã trở thành hình ảnh có tính nhận diện về vùng đất và con người xứ Huế. Mỗi không gian Thượng thành và Eo Bầu có vai trò hết sức quan trọng đối với cộng đồng dân cư xung quanh cũng như đối với định hướng phát huy giá trị di tích của chính quyền sở tại. Từ chức năng là một công trình phòng thủ dưới thời phong kiến đến chức năng là nơi sinh sống, canh tác của người dân trong các thập niên trước và ngày nay, không gian nơi đây đã dần dần được hoàn trả lại cho di tích. Có thể nói, không gian di tích bây giờ dường như đã được khoác lên mình một chiếc áo mới với vai trò, chức năng mới và dĩ nhiên, di tích cũng sẽ không chỉ dừng lại ở các giá trị về lịch sử, quân sự, văn hóa, kiến trúc xây dựng... mà còn được bổ sung thêm các giá trị mới về không gian cảnh quan, môi trường, kinh tế, du lịch, khoa học, giáo dục cũng như các giá trị mang tính cộng đồng, xã hội khác...

3.3. Quan điểm và nguyên tắc đối với bảo tồn thích nghi không gian Thượng thành và Eo Bầu thuộc Kinh thành Huế

Quan điểm của bảo tồn thích nghi khác với bảo tồn truyền thống ở việc nhận diện giá trị cũng như giải pháp ứng xử đối với các yếu tố gốc cấu thành di tích [9]. Cụ thể: Xác định và nhận diện bổ sung các giá trị di tích tại thời điểm xây dựng, trong quá trình hình thành, tại thời điểm hiện nay; Nhận diện di sản bao gồm nhiều giá trị tích hợp trong thời gian và không gian cụ thể, coi trọng các yếu tố vật thể, không gian, cảnh quan có liên quan; Ứng xử đối với từng yếu tố, từng bộ phận cấu thành di tích một cách linh động trên cơ sở nghiên cứu, phân tích ở nhiều khía cạnh, hài hòa giữa yêu cầu bảo tồn và phát triển đô thị.

Để hiện thực quan điểm trên, công tác bảo tồn phải dựa trên năm nguyên tắc: Tuân thủ luật pháp về bảo tồn di sản, các công ước quốc tế về bảo tồn và trùng tu di tích; Tôn trọng, bảo tồn tối đa các yếu tố cấu thành đặc trưng của di tích; Bổ sung các yếu tố mới nhận diện; Kết nối di tích các không gian xung quanh, đảm bảo đồng bộ về

quy hoạch kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật; Phát huy giá trị, quảng bá di tích nhưng phải hạn chế tác động tiêu cực đến không gian cảnh quan, cấu trúc của di tích; Có cơ chế quản lý, khai thác tạo điều kiện để người dân cùng tham gia vào các hoạt động bảo tồn, dịch vụ, du lịch địa phương.

3.4. Bảo tồn thích nghi không gian Thượng thành và Eo Bầu như là không gian cộng đồng gắn với phát triển du lịch

Nội dung bảo quản, tu bổ các yếu tố gốc của di tích luôn phải được đặt lên hàng đầu nhằm tăng tính bền vững cho di tích. Bên cạnh đó, đối với một số hạng mục cấu thành di tích gốc nhưng đến nay đã mất dấu vết trên thực địa hoặc chỉ còn dấu tích nền móng... không còn giữ chức năng ban đầu, không làm ảnh hưởng đến tính toàn vẹn, tính bền vững của di tích thì có thể nghiên cứu đề xuất không thực hiện phục nguyên mà bảo tồn dưới dạng nền móng hay phục dựng đoạn điển hình kết hợp trưng bày, giới thiệu hoặc tôn tạo.

Không gian Thượng thành và Eo Bầu sau khi được hoàn trả có tổng diện tích rất lớn (khoảng 37 ha), nhiều khu vực tiếp giáp với giao thông rất thuận lợi bên cạnh công đồng dân cư khá đông đúc. Câu hỏi đặt ra là sẽ làm gì? quản lý như thế nào? thực hiện ra sao?... đã được chính quyền và người dân nơi đây đặt ra những năm trở lại đây. Từ năm 2015 đến nay, các pháo đài Nam Xương, Nam Thắng, Nam Hưng, Nam Minh đã được tu bổ, phục hồi. Năm 2022, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế phối hợp với Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế đã tổ chức cuộc thi: Thiết kế cảnh quan Khu vực Eo Bầu Nam Thắng và Nam Xương và Ký họa kiến trúc “Nam Kinh Thành Huế”. Đầu năm 2023, đã tổ chức tuyển tham quan trên Thượng thành mặt nam Kinh thành Huế (hình 4 và 5). Đây là giai đoạn thử nghiệm, lắng nghe ý kiến nhiều chiều từ dư luận, các nhà chuyên môn, các nhà nghiên cứu đã đem lại nhiều kết quả khả quan, làm cơ sở để triển khai các giai đoạn tiếp theo.



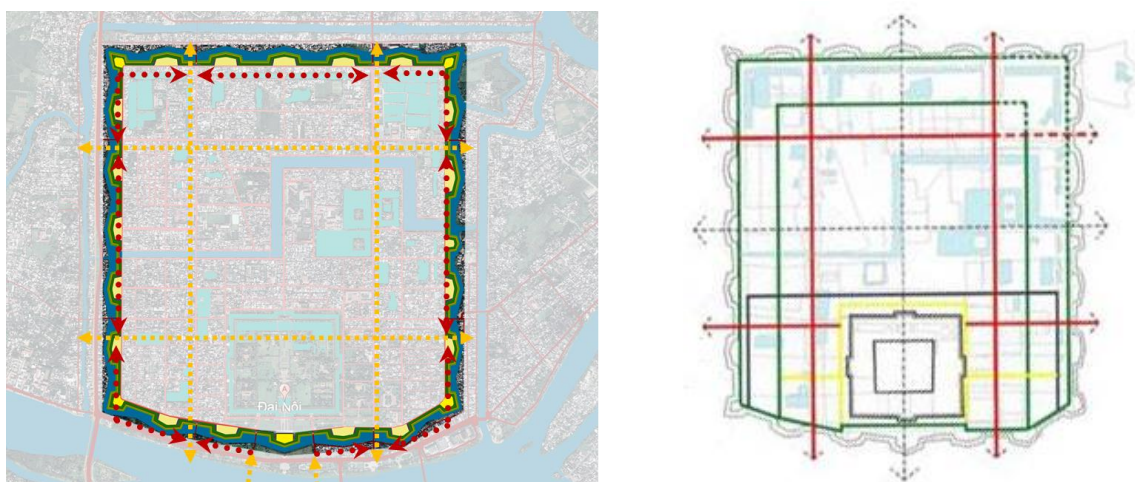
Hình 4. Kiến trúc cảnh quan Thượng thành nhìn từ Kỳ đài (nguồn: tác giả)



Hình 5. Kiến trúc cảnh quan Thượng thành, Hộ thành hào (nguồn: tác giả)

Trong phạm vi bài viết này, nhóm tác giả đề xuất định hướng bảo tồn thích nghi và phát huy giá trị không gian các Eo bầu và Thượng thành và giải pháp quản lý, khai thác, vận hành (hình 6).

- *Kết nối, tạo lập tuyến liên kết không gian các Eo Bầu, Thượng thành và các không gian xung quanh*: các Eo Bầu tiếp giáp với hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật khá hoàn chỉnh, có mối liên kết rất chặt chẽ với các không gian lân cận như các khu vực dân cư, các công trình di tích, các điểm đến trong khu vực thành nội, thuận lợi cho việc đề xuất nhiều định hướng giải pháp phát huy giá trị di tích để kiến tạo và khai thác các trục, tuyến liên kết về mặt không gian, chức năng đảm bảo hài hòa, tạo điểm nhấn phù hợp nhằm tạo điều kiện phát huy giá trị di tích.



Hình 6. Kết nối các Thượng thành và Eo Bầu trong tổng thể Kinh thành Huế (nguồn: tác giả)

- *Không gian Thượng thành*: cấu trúc của Kinh thành Huế có thể chia ra làm hai khu vực bắc và nam ngăn cách bởi Tây Thành Thủy Quan và Đông Thành Thủy Quan. Nghiên cứu trên tổng thể Kinh thành Huế, xét trên các mối quan hệ, mối liên hệ với các khu vực xung quanh để đề xuất, áp dụng các mô hình phát huy giá trị phù hợp. Việc đề xuất, thử nghiệm áp dụng các mô hình phát triển du lịch, mô hình quản lý, khai thác, vận hành theo hướng tạo lập, phát triển các sản phẩm du lịch mới như du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch trải nghiệm, du lịch nông nghiệp,...

- *Không gian các Eo Bầu*: không gian các Eo Bầu được kết nối trong mối quan hệ, liên kết với các không gian lân cận. Với mỗi không gian này, tùy theo vị trí, đặc điểm, mối liên kết cũng như tính chất mà có định hướng phù hợp. Các đề xuất định hướng này phải mang tính chiến lược, lâu dài trên cơ sở đáp ứng mục tiêu bảo tồn di tích, phát triển kinh tế xã hội và đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của người dân. Có thể tôn tạo để trở thành không gian công cộng đáp ứng nhu cầu của người dân trong khu vực (hình 7), hoặc tạo lập các khu vực chức năng theo chủ đề, theo các mùa trong năm hay theo mốc thời gian (các ngày lễ, tuần văn hóa của mỗi tỉnh, dân tộc hay quốc gia,...)



Hình 7. Minh họa đề xuất khu vực Thượng thành, Eo Bầu là không gian cho hoạt động cộng đồng và dịch vụ du lịch (nguồn: Phạm Quý Phúc (2023). *Thượng lí thành - Hồi sinh và phát triển tuyến đi bộ Thượng thành, Kinh thành Huế*. Đồ án tốt nghiệp KTS khóa 2018-2023, Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, tác giả là giảng viên hướng dẫn)

- Không gian kiến trúc cảnh quan, hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật khu vực có liên quan: đề xuất phát triển du lịch, bộ mặt không gian đô thị, tạo ấn tượng cho du khách thì việc kiến tạo, chỉnh trang không gian kiến trúc cảnh quan trong khu vực, nhất là với các mặt tiếp giáp không gian Thượng thành, Eo Bầu phải được tính đến trong tương lai gần và xa hơn. Trên cơ sở các đề xuất định hướng tổng thể, cần xác định hướng, tuyến tiếp cận làm cơ sở cho việc dự báo và tính toán quy mô, công suất đáp ứng cho tổng thể cũng như từng khu vực cụ thể.

Từ quan điểm bảo tồn thích nghi các di tích, từ đó xây dựng cơ chế quản lý, khai thác, vận hành phù hợp, cùng với các giải pháp quảng bá, giới thiệu rộng rãi thì các không gian Thượng thành và Eo Bầu thuộc Kinh thành Huế sẽ là một điểm đến mới, sản phẩm du lịch mới hấp dẫn trên bản đồ du lịch Thừa Thiên Huế.

4. KẾT LUẬN

Không gian Thượng thành và Eo Bầu thuộc Kinh thành Huế hội tụ đầy đủ nhiều yếu tố thuận lợi để bảo tồn và phát huy giá trị di tích, mà ở đây, hướng tiếp cận và ứng xử với di sản trên quan điểm “bảo tồn thích nghi” là phù hợp với vị trí, hiện trạng, tính chất, chức năng của di tích, đảm bảo góp phần thực hiện thành công các mục tiêu đề ra của đề án “Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi quần thể di tích cố đô Huế” cũng như các chủ trương phát triển kinh tế xã hội địa phương. Bảo tồn thích nghi là hướng đi phù hợp để cân bằng giữa bảo tồn di tích và phát triển đô thị đối với các di tích tồn tại trong lòng đô thị hiện nay như không gian Thượng thành và Eo Bầu thuộc Kinh thành Huế./.

LỜI CẢM ƠN

Bài báo này được trích dẫn một số kết quả từ nghiên cứu của học viên Phan Xuân Diệu và của đề tài nghiên cứu khoa học cấp Đại học Huế mã số DHH2023-01-203. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Đại học Huế, Trường Đại học Khoa học Huế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phan Thuận An (2017). *Kinh thành Huế*. Nhà xuất bản Hội nhà văn.
- [2]. <https://nhandan.vn/can-tra-lai-khong-gian-thuong-thanh-eo-bau-cho-di-san-co-do-hue-ky-1-post329214.html>.
- [3]. <https://www.adaptivepreservation.com/>
- [4]. <http://dsarchitecture.com/project/adaptive-preservation>
- [5]. <http://openarchive.icomos.org/id/eprint/489/>
- [6]. Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10382:2014: *Di sản văn hoá và các vấn đề liên quan – thuật ngữ và định nghĩa chung*.
- [7]. Đỗ Thị Ngọc Uyên (2014). *Một số quan điểm về bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Hội An*. Đặc san Nghiên cứu lịch sử xứ Quảng, số 5.
- [8]. Phan Thuận An (1999). *Kinh thành Huế*. Nhà xuất bản Thuận Hóa, Huế.
- [9]. Phạm Hùng Cường (2022). *Bảo tồn di sản trên quan điểm “Bảo tồn thích ứng”*. Tạp chí Kiến trúc số 09-2022, Hội KTS Việt Nam.

PRESERVING THE SPACE OF THE THUONG THANH AND EO BAU OF HUE CITADEL FROM THE PERSPECTIVE OF ADAPTIVE PRESERVATION

Phan Xuan Dieu¹, Vo Ngoc Duc^{2*}

¹ Master candidate, Faculty of Architecture, University of Sciences, Hue University

² Faculty of Architecture, University of Sciences, Hue University

* Corresponding author: email: vngocduc@hueuni.edu.vn

ABSTRACT

Cultural heritage preservation is a vast field with a wide range of perspectives, theories, and approaches. Protecting architectural heritages, in particular, is not an exception; different proposals and orientations have varied effects on various heritages in disparate places and periods. Approaching, researching, analyzing, and recommending appropriate application instructions for each heritage play an essential role. American and European scholars have applied the concept of “adaptive preservation” to preserve heritage in the world. In the same perspective, the purpose of this article is to offer viewpoints, principles, and appropriate approaches to the existing spaces of the Thuong thanh and Eo Bau of Hue Citadel according to the perspective of adaptive preservation, thereby proposing general directions for preserving and promoting the value of Hue Citadel.

Keywords: adaptive preservation, identity, heritage, identification, Hue Citadel.



Phan Xuân Diệu sinh năm 1985 tại Quảng Trị. Năm 2008, ông tốt nghiệp đại học khoa Kiến trúc tại Trường Đại học Khoa học, ĐH Huế; từ năm 2021, ông là học viên cao học tại khoa Kiến trúc, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện nay, ông công tác tại Phân viện Khoa học Công nghệ Xây dựng Miền trung, Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng, Bộ Xây dựng.



Võ Ngọc Đức sinh năm 1979 tại TP. Huế. Năm 2002, ông tốt nghiệp kiến trúc sư ngành kiến trúc công trình tại trường Đại học Kiến trúc Hà Nội; năm 2004-2005, ông là thực tập sinh ngành thiết kế đô thị và bảo tồn kiến trúc tại trường Kiến trúc Lille, Pháp; năm 2010, ông tốt nghiệp thạc sĩ ngành kiến trúc tại trường Đại học Kiến trúc Hà Nội; năm 2015-2019, ông là nghiên cứu sinh tại khoa Xây dựng dân dụng và Kiến trúc, trường Đại học Bách khoa Marche, Italy. Hiện nay, ông là giảng viên khoa Kiến trúc, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.